

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ GIÁO DỤC HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ CÓ HOÀN CẢNH THIẾT THỜI Ở HUYỆN ỨNG HOÀ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

NGUYỄN THỊ HOÀ*

Ngày nhận bài: 18/06/2017; ngày sửa chữa: 29/06/2017; ngày duyệt đăng: 30/06/2017.

Abstract: Care and protection of children has been recently paid attention by community; however quality of children care and protection has not come up to expectation of society, particularly lack of professional teaching staff and experts. Moreover, management of educating children with difficult circumstance has remained shortcomings. In this article, author presents situation of management of educating children with difficult circumstance in Ung Hoa district, Hanoi. This analysis can be seen as the foundation to propose solutions to improve quality of education management in schools.

Keywords: Situation, education management, students with difficult circumstance.

1. Đặt vấn đề

Công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em luôn được Đảng, Nhà nước và các địa phương xem là chính sách ưu tiên hàng đầu trong việc bảo đảm an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển ổn định và lâu dài của đất nước. Tuy nhiên, không phải trẻ em nào cũng có điều kiện và hoàn cảnh sống tốt đẹp. Hiện nay, trong xã hội đang tồn tại một bộ phận không nhỏ trẻ em có hoàn cảnh thiết thời, trong đó có lứa tuổi cấp trung học cơ sở (THCS) - lứa tuổi cần nhiều sự quan tâm và định hướng nhận thức, hành động.

Trong những năm gần đây, công tác giáo dục học sinh (GDHS) THCS có hoàn cảnh thiết thời ở các trường THCS đã được Nhà nước, Bộ GD-ĐT quan tâm và đã triển khai nhiều các dự án cũng như có những văn bản hướng dẫn việc chỉ đạo thực hiện tại các cơ sở giáo dục. Các cấp chính quyền tại địa phương cũng có những quan tâm sâu sát trong việc GDHS THCS có hoàn cảnh thiết thời. Thực hiện hướng dẫn này, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội nói chung và các trường THCS nói riêng trên địa bàn huyện đã triển khai một cách tích cực; tuy nhiên, công tác này vẫn còn nhiều bất cập. Vấn đề chăm sóc và bảo vệ trẻ em ở một số địa phương còn thiếu sự quan tâm chỉ đạo hoặc quan tâm nhưng chưa đúng mức. Đội ngũ giáo viên (GV), nhân viên chuyên biệt không được đào tạo và thiếu ở hầu hết các địa phương. Một trong những nguyên nhân dẫn đến hiệu quả GDHS THCS có hoàn cảnh khó khăn chưa cao là do công tác quản lý của cán bộ quản lý (CBQL) nhà trường đối với các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời ở các trường THCS còn hạn chế, gặp không ít khó khăn. Chính vì vậy, nghiên cứu thực

trạng quản lý GDHS THCS ở huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội là cần thiết để từ đó làm cơ sở đề xuất các biện pháp quản lý giáo dục phù hợp.

2. Kết quả nghiên cứu

2.1. Khách thể khảo sát: Tổng số 180 khách thể (30 CBQL nhà trường và 150 GV tại 15 trường THCS thuộc huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội, gồm: Phương Tú, Trung Tú, Vạn Thái, Hòa Xá, Hòa Nam, Hòa Phú, Phù Lưu, Tảo Dương Văn, Hòa Lâm, Trầm Lộng, Đông Lỗ, Đại Cường, Liên Bạt, Quảng Phú Cầu, Sơn Công, Đồng Tiến).

2.2. Phương pháp và thời điểm khảo sát: Nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi, quan sát, đàm thoại, chuyên gia, tổng kết kinh nghiệm giáo dục, xử lý số liệu bằng thống kê toán học.

Với điều tra bằng bảng hỏi, đối tượng khảo sát được yêu cầu đánh giá thực trạng công tác quản lý hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời theo thang đo Likert 5 điểm như sau: 5 điểm - *tốt*; 4 điểm - *khá*; 3 điểm - *trung bình*; 2 điểm - *yếu*; 1 điểm - *kém*. Giá trị trung bình đối với thang đo được tính theo giá trị khoảng cách (Maximum - minimum)/n = (5 - 1)/5 = 0,8 giữa các mức đánh giá. Với thang đo 5 mức độ, có thể cho biết các mức đánh giá như sau: 1-1,80 điểm: *kém*; 1,81-2,60 điểm: *yếu*; 2,61-3,40 điểm: *trung bình*; 3,41-4,20 điểm: *khá*; 4,21-5 điểm: *tốt*.

Khảo sát được tiến hành vào tháng 3/2017.

2.3. Thực trạng quản lý hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời tại huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

2.3.1. Công tác lập kế hoạch GDHS có hoàn cảnh thiết thời: Để tìm hiểu công tác lập kế hoạch của

* Trưởng Trung học cơ sở Phương Tú, huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội

CBQL nhà trường về GDHS có hoàn cảnh thiết thời, chúng tôi đã tiến hành lấy ý kiến về việc xây dựng và lập kế hoạch của đội ngũ CBQL của 15 trường tiến hành khảo sát, theo hai khía cạnh: *CBQL lập kế hoạch và tổ chức, chỉ đạo GV lập kế hoạch*. Kết quả thu được như sau (bảng 1):

Bảng 1. Tự đánh giá của CBQL về xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức GV lập kế hoạch giáo dục cho lớp hoà nhập

TT	Nội dung lập kế hoạch	CBQL lập kế hoạch		CBQL chỉ đạo GV lập kế hoạch	
		ĐTB	Thứ bậc	ĐTB	Thứ bậc
1	Xác định căn cứ xây dựng kế hoạch	4,12	1	4,12	1
2	Đánh giá thuận lợi khó khăn	3,87	3	3,82	2
3	Xây dựng mục tiêu	3,98	2	3,74	3
4	Xây dựng nội dung thực hiện	3,85	4	3,59	4
5	Đề ra các giải pháp thực hiện dạy và học cho HS có hoàn cảnh thiết thời	3,80	5	3,57	5
6	Phối hợp với các đoàn thể trong nhà trường làm tốt công tác GDHS có hoàn cảnh thiết thời	3,71	6	3,53	6
7	Phối hợp với các lực lượng giáo dục để nâng cao chất lượng GDHS có hoàn cảnh thiết thời	3,67	8	2,9	8
8	Kế hoạch cụ thể (từng tháng, tuần)	3,70	7	3,1	7
Điểm trung bình chung		3,84		3,54	

(Ghi chú: 1 điểm \leq ĐTB \leq 5 điểm)

Bảng 1 cho thấy, CBQL các trường được khảo sát đã thực hiện khá tốt việc lập kế hoạch triển khai các hoạt động giáo dục đối với HS có hoàn cảnh thiết thời, thể hiện qua điểm số chung 3,82/5 điểm. Cả 8 nội dung của lập kế hoạch đều đạt ĐTB khá cao. Trong đó, đáng chú ý là các nội dung *Xác định căn cứ xây dựng kế hoạch* và *Đánh giá thuận lợi khó khăn, Xây dựng mục tiêu* của giáo dục đối với đối tượng này. Lĩnh vực có điểm số thấp nhất là việc lập kế hoạch cho các hoạt động phối hợp với các lực lượng giáo dục để nâng cao chất lượng GDHS có hoàn cảnh thiết thời. Trên thực tế, đây cũng là hoạt động được đánh giá thấp nhất trong các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời.

So với các hoạt động lập kế hoạch của CBQL nhà trường, việc CBQL chỉ đạo GV lập kế hoạch hoạt động của mình hạn chế hơn. Đa số GV đã xác định được căn cứ để xây dựng kế hoạch GDHS có hoàn cảnh thiết thời của lớp mình. Tuy nhiên, việc xây dựng nội dung thực hiện và đưa ra các giải pháp thực hiện các giải pháp phối hợp với các lực lượng còn mức thấp chỉ đạt mức *trung bình*. Việc xây dựng kế hoạch cụ thể cho từng tuần, từng tháng cũng gặp nhiều khó khăn

khi phải cụ thể hoá công việc. Trên thực tế, các địa phương huy động các nguồn lực tham gia vào công tác GDHS có hoàn cảnh thiết thời cũng mới chỉ đạt mức trung bình.

Qua trao đổi trực tiếp với Ban Giám hiệu các trường THCS trong huyện về công tác xây dựng kế hoạch GDHS có hoàn cảnh thiết thời ở trường THCS trên địa bàn huyện cho thấy những thuận lợi, khó khăn trong công tác này: *Về thuận lợi*: Đa số các đồng chí CBQL đã xây dựng được kế hoạch GDHS có hoàn cảnh thiết thời, biết xác định những thuận lợi, khó khăn trong việc GDHS có hoàn cảnh thiết thời để làm căn cứ xây dựng kế hoạch: Đánh giá được các thuận lợi khó khăn trong việc xây dựng kế hoạch, xác định được mục tiêu, tiêu chí về GDHS có hoàn cảnh thiết thời của trường mình. *Về khó khăn*: Chưa có kế hoạch cụ thể cho từng tháng, tuần hay đề ra những biện pháp thực hiện và công tác xã hội hóa cho GDHS có hoàn cảnh thiết thời.

Những thực tế này cho thấy, CBQL các trường THCS đã có ý thức và đã tự tin trong việc xây dựng kế hoạch GDHS có hoàn cảnh thiết thời theo sự chỉ đạo của ngành giáo dục. Hệ thống các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo cũng khá đầy đủ; các nội dung có tính kế hoạch cũng được xác định khá tốt. Tuy nhiên, vẫn có những khó khăn, đó là việc đề ra các biện pháp sát thực, khả thi, phù hợp cho công tác GDHS có hoàn cảnh thiết thời. Đây cũng là trở ngại lớn đối với việc thực hiện GDHS có hoàn cảnh thiết thời trong các nhà trường.

2.3.2. Công tác tổ chức thực hiện GDHS có hoàn cảnh thiết thời

- *Chỉ đạo của CBQL về việc tổ chức thực hiện GDHS có hoàn cảnh thiết thời (bảng 2):*

Bảng 2. Đánh giá công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý GDHS có hoàn cảnh thiết thời

TT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Phổ biến, triển khai kế hoạch hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời theo năm học, học kì và tháng	3,52	4
2	Tổ chức, điều hành thực hiện hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời	4,16	1
3	Thường xuyên theo dõi, giám sát và kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiết thời của trường	4,08	2
4	Ra các quyết định đúng đắn và kịp thời	3,40	5
5	Đổi mới, điều chỉnh việc chỉ đạo cũng như tổ chức triển khai hoạt động GDHS có hoàn cảnh khó khăn cho phù hợp với điều kiện thực tế	3,32	6
6	Động viên, khích lệ mọi người phát huy sáng kiến, sáng tạo	3,74	3
Điểm trung bình chung		3,7	

Bảng 2 cho thấy, công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi của cán bộ ở các trường được đánh giá ở mức độ *Khá* và *Trung bình*. Trong đó, theo kế hoạch cụ thể và tạo được sự phối hợp nhịp nhàng được thực hiện ở mức cao nhất. CBQL đã hiểu rõ vai trò của mình trong công tác chỉ đạo nhà trường và công tác GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi cũng như xác định được những quyền hạn được Nhà trường và ngành giáo dục giao cho. Tiếp đến là việc thường xuyên theo dõi, giám sát và kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi của trường và động viên khích lệ mọi người phát huy sáng kiến, sáng tạo trong công tác GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi cũng là những nội dung được thực hiện ở mức *Khá tốt*.

Bên cạnh đó, một số nội dung có ĐTB chưa cao như: *Phổ biến, triển khai kế hoạch hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi theo năm học, học kì và tháng; Đổi mới, điều chỉnh việc chỉ đạo cũng như tổ chức triển khai hoạt động GDHS có hoàn cảnh khó khăn cho phù hợp với điều kiện thực tế*. Qua trao đổi trực tiếp, nhiều CBQL cho rằng, CBQL còn hạn chế về việc đổi mới, nhạy bén trong chỉ đạo; chưa đưa ra được những quyết định đúng đắn, kịp thời trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi.

- *Tổ chức thực hiện của đội ngũ GV (bảng 3):*

Bảng 3. Tổ chức thực hiện kế hoạch của đội ngũ GV về quản lí GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi

TT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Tiếp nhận và triển khai kế hoạch hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi theo năm học, học kì và tháng	3,32	3
2	Tổ chức thực hiện hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi	3,77	2
3	Kiểm tra, đánh giá các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi của mình và của lớp học	4,08	1
4	Ra quyết định đúng đắn và kịp thời	3,10	5
5	Đổi mới, điều chỉnh việc triển khai hoạt động GDHS có hoàn cảnh khó khăn cho phù hợp với điều kiện thực tế	3,22	4
6	Động viên, khuyến khích HS tích cực trong việc tham gia hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi	3,01	6
Điểm trung bình chung		3,41	

Bảng 3 cho thấy, công tác thực hiện hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi của GV ở các trường THCS trên địa bàn huyện Ứng Hoà được đánh giá ở mức độ *Trung bình*. Trong đó, đa phần GV hiểu rõ về quyền hạn và vai trò của mình trong việc GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi; sau đó là việc thực hiện các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi theo kế hoạch cũng được đánh giá khá cao. Tuy nhiên, còn nhiều ý kiến cho rằng, việc động viên, khuyến khích HS tích

cực tham gia các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi còn có nhiều hạn chế. Việc ra quyết định và đổi mới linh hoạt khi thực hiện các hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi mới chỉ đạt mức *Trung bình*.

2.3.3. Công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi (bảng 4):

Bảng 4. Đánh giá về công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi

TT	Nội dung	ĐTB	Thứ bậc
1	Thực hiện việc giám sát, kiểm tra, đánh giá theo kế hoạch đã xây dựng	3,45	1
2	Trình độ, khả năng của người được giao kiểm tra, đánh giá	3,04	5
3	Sử dụng các phương pháp kiểm tra, đánh giá phù hợp	3,00	6
4	Xây dựng chuẩn để đánh giá đối với công việc cần kiểm tra	3,11	4
5	Lượng hóa kết quả kiểm tra so với chuẩn đã định	2,88	7
6	Làm rõ được những mặt mạnh cũng như những tồn tại, hạn chế và xác định được các cách khắc phục	3,26	2
7	Xử lí kết quả và điều chỉnh kế hoạch	3,21	3
Điểm trung bình chung		3,14	

Bảng 4 cho thấy, công tác kiểm tra, đánh giá việc quản lí GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi của các trường đạt ở mức *Trung bình*. Các trường đã thực hiện theo kế hoạch đã xây dựng, cả nội dung và tiến độ đều đạt chỉ tiêu theo kế hoạch; làm rõ được những mặt mạnh cũng như những tồn tại, hạn chế và xác định được các cách khắc phục; bước đầu đã xử lí được kết quả và điều chỉnh kế hoạch phù hợp.

Tuy vậy, công tác kiểm tra, đánh giá việc quản lí và GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi cũng còn có những hạn chế như phương pháp kiểm tra, xây dựng chuẩn đánh giá hoặc lượng hóa kết quả kiểm tra so với chuẩn đã định. Đây là vấn đề cần được giải quyết nhằm thực hiện tốt công tác kiểm tra, đánh giá trong GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi.

4. Kết luận

HS có hoàn cảnh thiệt thòi của huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội chủ yếu là những HS có hoàn cảnh mồ côi không nơi nương tựa, bị bỏ rơi; khuyết tật, mắc bệnh tự kỉ, mắc bệnh bẩm sinh, thiếu năng; nhiễm chất độc da cam, thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo và một số hoàn cảnh khác. Phần lớn các em có hoàn cảnh thiệt thòi tập trung nhiều ở những xã có điều kiện kinh tế khó khăn. Công tác giáo dục trên địa bàn huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội trong những năm gần đây đã đạt mức tương đối

(Xem tiếp trang 31)

Xây dựng kế hoạch toàn diện, phù hợp với các hoạt động, với điều kiện thực tế chưa. Các biện pháp quản lý của lãnh đạo trong công tác phòng chống TNXH; đánh giá nhận thức, năng lực, tổ chức các hình thức HĐGD của cán bộ, GV, nhân viên; việc phối hợp các lực lượng giáo dục; đánh giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí phục vụ cho hoạt động; đánh giá các kết quả đạt được và chưa được; đánh giá việc thi đua, khen thưởng...

- *Cách thức thực hiện*: + Xây dựng kế hoạch kiểm tra, tổng kết, đánh giá, rút kinh nghiệm, tuyên dương, khen thưởng cần thể hiện rõ: mục tiêu, nội dung công việc, thời gian, tiêu chí đánh giá, phân công người phụ trách, chỉ tiêu và điều kiện khen thưởng...; + Việc kiểm tra, giám sát phải mang tính thời sự, thường xuyên, liên tục, kịp thời từ thực trạng giai đoạn ban đầu đến tiến độ thực hiện và kết thúc hoạt động; + Việc đánh giá, tổng kết, rút kinh nghiệm nên quy định theo đợt phát động hoặc theo học kì và năm học để có những bài học, kinh nghiệm cho học kì và năm học tiếp theo. Trong tổng kết, đánh giá, cần có thái độ khách quan, công bằng, tránh hạ thấp uy tín của nhau; + Hình thức tổ chức tổng kết, đánh giá: tổ chức hội nghị giữa các lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường. Trong tổng kết, CBQL cần cụ thể hoá các kết quả, các cá nhân, tập thể đạt thành tích. Trên cơ sở đó, cần có động tác đối chiếu, so sánh nhằm tuyên dương, khen thưởng những tập thể và cá nhân điển hình tạo tâm lí phấn khởi, tự hào phấn đấu cống hiến nhiều hơn.

- *Điều kiện thực hiện*: Cần có những văn bản chỉ đạo cụ thể hơn của các ngành, cấp trên. Căn cứ vào các văn bản và điều kiện thực tế của nhà trường mà lãnh đạo xây dựng các tiêu chí, bảng điểm làm căn cứ đánh giá mức độ đạt được của các tập thể và cá nhân. Xây dựng đội ngũ cán bộ, GV, nhân viên có kinh nghiệm, năng lực, trình độ, phụ trách công tác kiểm tra, đánh giá, tổng kết thực sự khách quan, bài bản, thuyết phục.

3. Kết luận

Dựa trên những căn cứ khoa học, những văn bản pháp quy của Bộ GD-ĐT, Sở, Phòng GD-ĐT Thanh Hóa về phòng chống các TNXH xâm nhập vào nhà trường; chúng tôi đề xuất 8 giải pháp quản lý HĐGD cho HS phòng ngừa các TNXH xâm nhập vào nhà trường. Các giải pháp trên có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, đã được chúng tôi kiểm nghiệm tính cần thiết và tính khả thi. Các giải pháp thống nhất và bổ sung cho nhau trong công tác quản lý HĐGD cho HS phòng ngừa các TNXH xâm nhập vào nhà trường ở các trường THCS TP. Thanh Hóa. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Trần Quốc Thành (2005). *Thử nghiệm các giải pháp phòng ngừa tệ nạn xã hội trong sinh viên hiện nay*. Đề tài nghiên cứu khoa học công nghệ cấp Bộ, Mã số: B2003-75-78. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.
- [2] Nguyễn Hà Anh (2017). *Số tay truyền thông, phòng chống tệ nạn xã hội*. NXB Văn hóa Dân tộc.
- [3] Bùi Minh Hiền - Vũ Ngọc Hải - Đặng Quốc Bảo (2006). *Quản lí giáo dục*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Nguyễn Xuân Yêm - Trần Văn Luyện (2002). *Hiểm họa ma túy và cuộc chiến đấu mới*. NXB Công an Nhân dân.
- [5] Nguyễn Xuân Yêm (2003). *Phòng chống tệ nạn ma túy trong nhà trường*. NXB Công an Nhân dân.

Thực trạng công tác quản lí...

(Tiếp theo trang 25)

tốt. Thực trạng quản lí GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi ở trường THCS huyện Ứng Hoà, TP. Hà Nội đều có các tiêu chí đạt ở mức độ khá và trung bình và cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Việc tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho đội ngũ CBQL, GV về giáo dục trẻ em có hoàn cảnh thiệt thòi; cơ sở vật chất và ý thức trách nhiệm của nhà trường, gia đình, cộng đồng trong việc nhận thức, thực hiện giáo dục cho các em; cơ chế chính sách của Nhà nước, của địa phương và điều kiện KT-XH địa phương là những yếu tố ảnh hưởng đến việc triển khai công tác GDHS có hoàn cảnh thiệt thòi nói chung và quản lí hoạt động này của CBQL nhà trường nói riêng. □

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ GD-ĐT (2011). *Thông tư số 12/2011/TT-BGDĐT về ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành kèm theo*.
- [2] Nguyễn Đăng Dung - Vũ Công Giao - Lê Khánh Tùng (đồng chủ biên, 2011). *Giáo trình lí luận và pháp luật về quyền con người*. NXB Chính trị Quốc gia - Sự thật.
- [3] Nguyễn Xuân Hải (2009). *Quản lí giáo dục hòa nhập*. NXB Đại học Sư phạm.
- [4] Trần Kiểm (2015). *Quản lí và lãnh đạo nhà trường hiệu quả*. NXB Đại học Sư phạm.
- [5] Unicef Việt Nam (2008). *Tổng quan về Lao động trẻ em, trẻ em đường phố, mại dâm và buôn bán trẻ em, trẻ em khuyết tật và vấn đề về giáo dục*. NXB Lao động - Xã hội.